Quan hệ Hoa Kỳ-Việt Nam: Các Cột mốc và Sự kiến Chính

Các mối quan hệ song phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã ngày càng trở nên sâu sắc và trưởng thành hơn trong vòng mười lăm năm qua kể từ khi quan hệ ngoại giao giữa hai nước được bình thường hoá vào năm 1995. Quan hệ song phương của chúng ta tiếp tục phát triển trên nền tảng hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau, và hợp tác trên một loạt các vấn đề, với cái nhìn hướng đến những lợi ích lâu dài đối với cả hai quốc gia.

Tổng thống Bill Clinton tuyên bố việc chính thức bình thường hoá các mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày 11 tháng 7 năm 1995. Tháng 8 năm 1995, tiếp theo tuyên bố về bình thường hoá quan hệ ngoại giao của Tổng thống Clinton, cả hai nước tuyên bố nâng cấp các Văn phòng liên lạc được mở hồi tháng 1 năm 1995 lên quy chế Đại sứ quán. Trong bối cảnh các mối quan hệ ngoại giao tiếp tục phát triển, Hoa Kỳ mở tổng lãnh sự quán tại thành phố Hồ Chí Minh, và Việt Nam mở tổng lãnh sự quán tại San Francisco. Năm 2009, Việt nam đã mở tổng lãnh sự tại Houston; Hoa Kỳ được chấp thuận sẽ mở lãnh sự quán tại Đà Nẵng.

Những Ngày đầu

Mối cam kết hợp tác đầu tiên với Việt Nam được hình thành trong các cuộc thảo luận về vấn đề tìm kiếm quân nhân mất tích. Bước chạy đà hướng tới việc mở lại quan hệ giữa hai nước đã được đẩy nhanh vào tháng 7 năm 1993 khi Hoa Kỳ dỡ bỏ việc cấm các khoản vay song phương và đa phương giành cho Việt Nam. Vào tháng 12 năm 1994, với việc Việt Nam hợp tác về vấn đề tù binh chiến tranh và quân nhân Mỹ mất tích trong thời gian chiến tranh (POW/MIA), Tổng thống Clinton tuyên bố dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại vốn đã kéo dài đối với Việt Nam. Trong những năm đầu, tiến triển trong quan hệ song phương chủ yếu tập trung vào những cố gắng hướng tới việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong thời gian chiến tranh, cũng như gia tăng trợ giúp về sức khoẻ và y tế cho Việt Nam. Quan hệ thương mại có bước tiến đáng kể vào tháng 3 năm 1998 khi Tổng thống Clinton quyết định miễn áp dụng tu chính án Jackson-Vanik đối với Việt Nam, một yêu cầu mà Quốc hội Hoa Kỳ thường đặt ra trong một phiên họp thường niên xem xét về quan hệ thương mại bình thường đối với Việt Nam.

Năm 2000: Thời điểm Bước ngoặt

Trong chuyến thăm Việt Nam tháng 7/2000, Tổng thống Clinton tham gia cuộc tìm kiếm hài cốt một phi công Mỹ.

Quan hệ giữa Hoa kỳ và Việt nam có bước tiến nổi bật vào ngày 13 tháng 7 năm 2000, khi Hoa Kỳ và Việt Nam ký **Hiệp định Thương mại Song phương**. Hiệp định, có hiệu lực vào tháng 12 năm 2001, không chỉ làm thay đổi một cách căn bản các mối quan hệ kinh tế Việt nam-Hoa Kỳ, thúc đẩy thương mại và đầu tư, trợ giúp những cố gắng của Việt Nam trong việc tự do hoá nền kinh tế, mà còn đã thay đổi cả mối quan hệ song phương. Cùng với việc gia tăng các mối quan hệ kinh tế, du lịch và các hoạt động giao lưu văn hoá, giáo dục cũng phát triển. Dấu ấn rõ nét nhất của mối quan hệ tái phát triển sống động này diễn ra vào tháng 11 năm 2000, khi Tổng thống Clinton trở thành Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiến tới thăm Việt Nam kể từ khi kết thúc chiến tranh. Chuyến thăm bốn ngày của Tổng thống Clinton đã được đông đảo người dân chào đón ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, và trở thành bước ngoặt đối với rất nhiều người ở cả hai quốc gia.

Từ "Bình thường Hoá" đến Bình thường

Quan hệ của Hoa Kỳ với Việt Nam ngày càng mang tính chất hợp tác và rộng mở trong thập kỷ qua, và được thúc đẩy bởi hàng loạt các cuộc gặp thượng đỉnh, trong đó có chuyến thăm của Tổng thống Bush tới Hà nội vào tháng 11 năm 2006, chuyến thăm của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tới Washington vào tháng 6 năm 2007, và các chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tới Washington vào tháng 6 năm 2008 và tháng 4 năm 2010. Năm 2003, hai nước ký Thư thoả thuận Hợp tác Phòng chống Ma tuý (được sửa đổi năm 2006), và một hiệp định dệt may. Tháng 1 năm 2007, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua việc dành cho Việt Nam Quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường Vĩnh viễn (PNTR), mở đường cho Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Năm 2006, sau hai năm gián đoạn, hai nước nối lại đối thoại hàng năm về nhân quyền, một chủ đề lớn luôn có thể gây bất đồng trong quan hệ giữa hai nước. Tháng mười năm 2008, Hoa Kỳ và Việt Nam lần đầu tiên tổ chức cuộc đối thoại thường niên về chính trị-quân sự và đối thoại về chính sách để tham vấn lẫn nhau về các vấn đề chiến lược và an ninh khu vực. Mối quan hệ ngoại giao song phương và khu vực tiếp tục phát triển trong nhiệm kỳ hai năm Việt Nam là thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và khối ASEAN với tư cách chủ tịch tổ chức này trong năm nay.

Tổng thống Bush cùng các nhà lãnh đạo thế giới tham dự Hội nghị thượng đỉnh APEC năm 2006 tại Hà nội.

Hôm nay và Ngày mai

Các mối quan hệ song phương, không nghi ngờ gì nữa, đang ở thời điểm tốt nhất kể từ khi hai nước tái lập quan hệ ngoại giao năm 1995, và là nền tảng cho việc xây dựng một mối quan hệ đối tác bền vững và toàn diện hơn. Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam, là đối tác thương mại lớn thứ ba tính theo tổng giá trị giao dịch, và Hoa Kỳ đã nhẩy lên vị trí nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam trong năm 2009. **Trao đổi thương mại hai chiều đạt mức 15,4 tỷ đô la trong năm 2009**. Tại thời điểm quan hệ song phương mới được bình thường hóa, gần 800 sinh viên Việt Nam theo học tại Hoa Kỳ, và đến thời điểm hiện nay đã có hơn 13.000 sinh viên Việt Nam đang du học tại Hoa Kỳ, con số này tăng gấp ba lần trong ba năm trở lại đây. Kể từ năm 2004, Hoa Kỳ đã trợ giúp Việt Nam tổng cộng 420 triệu đô la cho các hoạt động phòng chống HIV/AIDS thông qua Chương trình cứu trợ khẩn cấp về phòng chống HIV/AIDS của Tổng thống Hoa Kỳ (PEPFAR), và là nhà tài trợ lớn nhất cho cuộc chiến chống đại dịch cúm và cúm gà. Hoa Kỳ đã cung cấp hơn 46 triệu đô la để giúp đỡ những người khuyết tật, không tính đến nguyên nhân gây ra những khuyết tật của họ, và trong vòng ba năm qua đã dành 6 triệu đô la cho các hoạt động làm giảm nhẹ tác hại của chất dioxin và trợ giúp người khuyết tật có liên quan, với khoản ngân sách bổ sung dự kiến là 3 triệu đô la được phân bổ trong năm 2010. Hoa Kỳ đã thúc đẩy sự hợp tác trong các lĩnh vực có thể đã được coi là quá nhạy cảm năm năm trước, ví dụ việc đào tạo và chiến dịch gìn giữ hoà bình, trợ giúp nhân đạo và giảm nhẹ thiên tai, an ninh hàng hải, hợp tác chống khủng bố và chống ma tuý, an ninh biên giới, và chống phổ biến vũ khí. Thậm chí ngay cả trong những lĩnh vực mà Hoa Kỳ tiếp tục có những ý kiến bất đồng mạnh mẽ như nhân quyền, Hoa Kỳ vẫn cam kết bầy tỏ những quan ngại song song với việc hợp tác một cách xây dựng để đem lại thay đổi tích cực.

Tổng thống Obama đón Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị Thượng đỉnh về An toàn Hạt nhân tổ chức tại Washington D.C., ngày 12/4/ 2010

Tóm lại, Hoa Kỳ và Việt Nam đã cùng trải qua một chặng đường đáng nhớ trong vòng mười lăm năm ngắn ngủi, và có thể tự hào về những gì mà cả hai nước đã đạt được. Từ chỗ còn là sự nghi kỵ nhau, nay quan hệ song phương giữa hai nước đã trở thành mối quan hệ đối tác tích cực dựa trên các mục tiêu chung, tôn trọng và hợp tác.